

Số: 40/QĐ-THTT

Hải Dương, ngày 08 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách, các khoản thu khác
6 tháng đầu năm 2025 của Trường Tiểu học Tiền Tiến

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính
Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số
163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết
thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ
Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân
sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;*

*Căn cứ vào tình hình thực tế thu chi các khoản thu khác, các khoản thu
được ngân sách NN cấp 6 tháng đầu năm năm 2025;*

Xét đề nghị của bộ phận Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán các khoản thu chi ngân
sách, các khoản thu khác 6 tháng đầu năm 2025 của Trường Tiểu học Tiền Tiến
(theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán, các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định
này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính-KH;
- Các bộ phận chuyên môn;
- Lưu :VT, Kế toán.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Phạm Thị Bích Nga

TRƯỜNG TIỂU HỌC TIỀN TIẾN

BẢNG CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN CÁC KHOẢN THU

NĂM HỌC 2024-2025

STT	NỘI DUNG	THU	CHI	GHI CHÚ
I	Tiền học tăng buổi	861.519.928	836.742.831	
	Thu tiền học tăng buổi kỳ I	861.519.928		
	Thu tiền học tăng buổi kỳ II			
	Chi tăng buổi, QL kỳ I		124.540.319	
	Chi trả tiền tăng buổi kỳ I cho GV		664.215.712	
	Chi sửa máy tính		9.495.000	
	Chi mua cây máy tính		7.995.000	
	Chi mua tủ đựng tài liệu, hồ sơ		3.900.000	
	Chi sửa chữa điện, di chuyển điều hoà, máy móc, đồ dùng về dãy nhà mới		24.596.800	
	Chi mua gói hoá đơn điện tử		2.000.000	
II	Tiền học KNS	319.172.000	318.680.000	
	Thu tiền học KNS tháng 12/2024 đến tháng 5/2025	319.172.000		
	Chi trả về đơn vị dạy KNS		318.680.000	
II	Tiền học TANN	369.100.000	368.680.000	
	Thu tiền học TANN tháng 02 đến tháng 5	369.100.000		
	Chi trả về đơn vị dạy TANN		368.680.000	
III	Tiền nước uống	71.380.000	71.380.000	
	Thu tiền nước uống kỳ I	29.016.000		
	Thu tiền nước uống kỳ II	42.364.000		
	Chi trả tiền nước kỳ I		29.016.000	
	Chi trả tiền nước kỳ II		42.343.000	
	Chi trả lại học sinh chuyển trường kỳ II		21.000	
IV	Tiền lao công	193.580.000	193.382.654	
	Thu tiền lao công kỳ I	72.540.000		
	Thu tiền lao công kỳ II	121.040.000		
	Chi tiền lao công, mua đồ dùng, dụng cụ, nước tẩy rửa từ tháng 9-11		58.903.000	
	Chi tiền lao công, mua đồ dùng, dụng cụ, nước tẩy rửa từ tháng 12/2024- đến tháng 01/2025		134.419.654	
	Chi trả lại PHHS kỳ II		60.000	

V	Tiền ăn bán trú	3.717.191.000	3.717.184.049	
	Thu tiền ăn	2.566.852.000		
	Thu tiền quản lý, phục vụ, chăm sóc	864.275.000		
	Thu tiền phụ phí	250.464.000		
	Thu tiền đầu vào HS khối 1	35.600.000		
	Chi tiền ăn		2.566.845.049	
	Chi tiền quản lý, phục vụ, chăm sóc		864.275.000	
	Chi tiền phụ phí		250.464.000	
	Chi mua sắm dụng cụ, đồ dùng		35.600.000	
VI	Tiền gửi xe đạp	36.760.000	36.750.180	
	Thu tiền gửi xe đạp kỳ I	16.160.000		
	Thu tiền gửi xe đạp kỳ 2	20.600.000		
	Chi tiền trông xe đạp 9 tháng		9.000.000	
	Chi mua gói hoá đơn điện tử		1.074.500	
	Chi nộp 10% thuế thu nhập DN		3.676.000	
	Chi sửa mái nhà xe học sinh		22.999.680	

Tiền Tiến, ngày 23 tháng 5 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

KẾ TOÁN

Đinh Thị My

Đinh Thị My



Phạm Thị Bích Nga

TRƯỜNG TIỂU HỌC TIỀN TIẾN

BẢNG CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN CÁC KHOẢN THU

NĂM HỌC 2024-2025

STT	NỘI DUNG	THU	CHI	GHI CHÚ
I	Tiền học tăng buổi	845.364.146	842.334.414	
	Thu tiền học tăng buổi kỳ II	845.364.146		
	Chi tăng buổi, QL kỳ II		124.268.523	
	Chi trả tiền tăng buổi kỳ II cho GV		662.764.608	
	Chi lắp đặt hệ thống mạng, dây camera		38.394.000	
	Chi nộp thuế TNDN 2%		16.907.283	
II	Tiền kinh phí tuyên truyền học KNS	63.716.400	63.716.400	
	Nhận lại 20% kinh phí tuyên truyền, CSVC từ tiền học KNS	63.716.400		
	Chi nộp thuế TNDN		1.274.328	
	Chi % quản lý		59.319.969	
	5% chi tăng cường CSVC		3.122.103	
III	Tiền học TANN	36.868.000	36.868.000	
	Nhận lại 10% kinh phí tuyên truyền, CSVC từ tiền học TANN	36.868.000		
	Chi nộp thuế		737.360	
	Chi % quản lý		35.769.334	
	1% chi tăng cường CSVC		361.306	

Tiền Tiến, ngày 30 tháng 6 năm 2025

KẾ TOÁN

Đinh Thị My

HIỆN TRƯỞNG



Phạm Thị Bích Nga

TRƯỜNG TIỂU HỌC TIỀN TIẾN

Biểu 03/TT61

Chương: 622

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ (6 THÁNG ĐẦU NĂM)

Kèm theo Quyết định số 40/QĐ-THTT ngày 08/7/2025 của Hiệu trưởng Trường TH Tiến Tiến

ĐV tính: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách học phí.				
1	Số thu học phí				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
2.1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2.2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
3	Số học phí nộp NSNN				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề				
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	10.070.934.300	5.198.281.770		
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.412.507.438	1.393.211.438		

Hải Dương, ngày 08 tháng 7 năm 2025

KẾ TOÁN

Đinh Thị My

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Bích Nga